

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**TẠ THU THỦY**

**VAI TRÒ CỦA CÔNG DÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG  
THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Luật Hiến pháp – Luật Hành chính  
Mã số: 9 38 01 02**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2018**

Công trình được hoàn thành tại:

Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội  
Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học:

**PGS.TS. NGUYỄN THỊ VIỆT HƯƠNG**

Phản biện 1: PGS.TS. Phạm Hữu Nghị

Phản biện 2: PGS.TS. Vũ Trọng Hách

Phản biện 3: PGS.TS. Bùi Thị Đào

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Vào hồi.....giờ...phút, ngày..... tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Học viện Khoa học xã hội
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Tham nhũng đã và đang diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng, tính chất phức tạp, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân và là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta [26]. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, trong đó có những nguyên nhân như chính sách pháp luật chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ; cơ chế kiểm soát quyền lực, kiểm soát tham nhũng còn bất cập, kém hiệu quả; việc xử lý tham nhũng nhiều nơi, nhiều lúc còn chưa nghiêm; việc huy động sự tham gia của lực lượng xã hội như báo chí, các đoàn thể, tổ chức xã hội và người dân vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng chưa được quan tâm đúng mức...

Nhằm đẩy mạnh công tác PCTN, bên cạnh việc phát huy những mặt đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, cần có những nghiên cứu nhằm đưa ra những giải pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả các chủ trương, biện pháp mà Đảng và Nhà nước ta đang nỗ lực thực hiện. Trong đó, nâng cao vai trò của công dân cần được nhìn nhận như một biện pháp đấu tranh chống tham nhũng có hiệu quả và ngược lại, trong mối quan hệ giữa Nhà nước – công dân, Nhà nước phải có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện để công dân thực hiện vai trò của mình trong PCTN. Điều này được thể hiện ở một số khía cạnh sau:

*Trên phương diện lý thuyết*, vai trò của công dân trong PCTN là biểu hiện của cơ chế dân chủ, khẳng định chủ quyền nhân dân với mục tiêu kiểm soát quyền lực. Dân chủ là điều kiện tiền đề chính trị - xã hội để bảo đảm cho công dân thực hiện vai trò của mình trong quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội nói chung và trong nỗ lực phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng nói riêng một cách trực tiếp hoặc thông qua cơ chế đại diện. Bên cạnh đó, nguyên lý chủ quyền nhân dân cũng là cơ sở để nhận diện bản chất và nội dung mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội

chủ nghĩa; qua đó, chỉ ra được vai trò của công dân trong PCTN. Công dân bằng quyền lực của mình thiết lập ra Nhà nước và ủy quyền cho Nhà nước thực hiện quyền lực nhân dân nên xét về bản chất, quyền lực nhà nước phải chịu sự kiểm soát của công dân. Và, công dân có quyền kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước; giám sát cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để vụ lợi. Cách đặt vấn đề đó đã chỉ ra nhu cầu tìm kiếm cơ sở lý thuyết để tạo khung tư duy cho việc xác định nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong PCTN và các yếu tố bảo đảm để công dân có thể thực hiện được vai trò đó.

*Trên phương diện pháp lý*, các chính sách, pháp luật về PCTN của Đảng và Nhà nước đều khẳng định vai trò của công dân là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của công tác này. Trong Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của công dân được khẳng định là một trong những giải pháp quan trọng trong PCTN [11]. Hiến pháp 2013 cũng có những chế định về địa vị pháp lý cơ bản của công dân; mở rộng các quyền, nghĩa vụ cụ thể và nâng cao tính khả thi trong việc quy định quyền công dân, trong đó có quyền của công dân trong kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước. Ngoài ra, các yêu cầu của cải cách hành chính, cải cách tư pháp và đáng chú ý là Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng mà Việt Nam đã là thành viên đều nhìn nhận công dân có vai trò to lớn, đặc biệt là trong tham gia xây dựng, hoàn thiện và thực hiện chính sách pháp luật nhằm PCTN; trong giám sát, phát hiện, thông tin, phản ánh, tố cáo tham nhũng; trong đấu tranh lên án xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng xảy ra trong hoạt động của bộ máy nhà nước.

Việc thể chế hóa vai trò của công dân trong PCTN và những bảo đảm của Nhà nước để thực hiện vai trò đó đã được ghi nhận trong rất nhiều các văn bản khác nhau như Luật PCTN, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân... Tuy nhiên, hệ thống

pháp luật chưa đồng bộ, việc quy định về quyền, nghĩa vụ của công dân trong PCTN còn rải rác, chưa tập trung; chưa có chế định nào quy định cụ thể về nguyên tắc thực hiện vai trò của công dân trong PCTN; chưa có chế định cụ thể hóa quyền giám sát của công dân đối với hoạt động các cơ quan nhà nước; các biện pháp bảo đảm của Nhà nước về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, bảo vệ người tố cáo tham nhũng... nhằm thực hiện quyền hiến định này của công dân cũng chưa thực sự đầy đủ... Từ những hạn chế về quy định pháp luật đó, có thể thấy cơ sở pháp lý để thực hiện vai trò của công dân trong PCTN cần phải được nghiên cứu, nhìn nhận từ góc độ khoa học có mối quan hệ biện chứng với thực tiễn để cung cấp những luận cứ cho việc đề xuất hoàn thiện pháp luật trên cơ sở tinh thần của Hiến pháp 2013 và các điều ước quốc tế khuyến nghị mà Việt Nam đã tham gia với tư cách quốc gia thành viên.

*Trên phương diện thực tiễn*, mặc dù Đảng, Nhà nước và nhân dân đã có nhiều nỗ lực PCTN nhưng cho đến nay, công tác PCTN vẫn chưa đạt được yêu cầu, mục tiêu đề ra và vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém như thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực còn bất cập tạo cơ hội cho tham nhũng xảy ra; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng hiệu quả chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện tham nhũng hiệu quả còn thấp; việc xử lý tham nhũng trong nhiều trường hợp còn chưa nghiêm, chưa kịp thời... [28]. Thực trạng này có nhiều nguyên nhân, trong đó nhìn từ góc độ xã hội có nguyên nhân từ năng lực nhận thức, từ ý thức thực hiện pháp luật PCTN của công dân; từ thể chế pháp luật quy định quyền và nghĩa vụ của công dân tham gia PCTN; từ cơ chế thực hiện đại diện cho tiếng nói người dân của các tổ chức xã hội; và đặt trong mối quan hệ Nhà nước – công dân, thực trạng đó còn xuất phát từ nguyên nhân thực tiễn thực hiện các biện pháp bảo đảm của Nhà nước về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, bảo vệ và khen thưởng người tố cáo... chưa thực sự hiệu quả để phát huy được vai trò của công dân trong nỗ lực chung của cả

hệ thống chính trị nhằm PCTN. Tình hình này đặt ra nhu cầu tổng kết thực tiễn trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và rà soát pháp luật để hình thành cơ sở khoa học đề xuất các giải pháp nâng cao vai trò của công dân trong PCTN.

Trong bối cảnh đó, việc lựa chọn nghiên cứu đề tài luận án: "*Vai trò của công dân trong PCTN ở Việt Nam hiện nay*" là rất cần thiết. Luận án sẽ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về vai trò của công dân trong PCTN, các quy định pháp luật và thực tiễn về vai trò của công dân trong PCTN ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó, Luận án sẽ đề xuất những giải pháp, kiến nghị về hoàn thiện thể chế, về tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của công dân trong PCTN ở Việt Nam thời gian tới.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu:***

Cung cấp những luận cứ khoa học cho việc đề xuất các giải pháp, kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao vai trò của công dân trong PCTN ở Việt Nam.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:***

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, Luận án có các nhiệm vụ sau:

- Làm sáng tỏ nhận thức lý luận về vai trò của công dân trong PCTN: làm rõ khái niệm, đặc điểm vai trò của công dân trong PCTN; xác định nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong PCTN; các yếu tố bảo đảm thực hiện vai trò của công dân trong PCTN.

- Phân tích, đánh giá thực trạng các quy định pháp luật và việc thực hiện pháp luật về vai trò của công dân trong PCTN, về những điều kiện bảo đảm thực hiện vai trò của công dân trong PCTN. Từ đó, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và các nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế đó trong việc thực hiện vai trò của công dân trong PCTN hiện nay.

- Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị về nâng cao nhận thức, hoàn thiện pháp luật cũng như tổ chức thực hiện nhằm phát huy hơn nữa

vai trò của công dân trong PCTN thời gian tới.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu:**

Luận án tập trung nghiên cứu vai trò của công dân trong PCTN ở góc độ lý luận, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu:**

- *Về nội dung:* Vai trò của công dân trong PCTN là một phạm trù có nội hàm rộng, khó có thể giải quyết thấu đáo trong quy mô của luận án tiến sĩ luật học. Vì vậy, Luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và đánh giá thực trạng vai trò của công dân trong PCTN ở khu vực công từ góc độ xã hội; giới hạn ở việc xem xét, đánh giá vai trò công dân với tư cách cá nhân và trong mối quan hệ với tập thể, thông qua các tổ chức đại diện; tuy nhiên, để phù hợp với chủ trương của Đảng cũng như điều kiện thể chế chính trị ở Việt Nam, Luận án hạn chế đề cập đến chủ thể xã hội công dân.

- *Về không gian:* Luận án nghiên cứu vai trò của công dân trong PCTN ở Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về vấn đề này. Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.

- *Về thời gian:* Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu về khuôn khổ thể chế, chính sách và thực tiễn liên quan đến vai trò của công dân trong PCTN từ khi Luật PCTN năm 2005 có hiệu lực (và qua hai lần sửa đổi, bổ sung năm 2007 và năm 2012).

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án nghiên cứu vai trò của công dân trong PCTN được thực hiện trên cơ sở một số lý thuyết phổ biến về chủ quyền nhân dân; về kiểm soát quyền lực nhà nước; về bản chất của dân chủ; về quyền con người, quyền công dân; học thuyết về nhà nước pháp quyền XHCN và yêu cầu của kiểm soát quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền XHCN,

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu của luận án**

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Luận án cũng sử dụng các phương pháp nghiên cứu phổ biến hiện nay của khoa học pháp lý, trong đó chú trọng các phương pháp: phân tích và tổng hợp, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, cấu trúc hệ thống. Ngoài ra, luận án còn sử dụng một số phương pháp cụ thể như thống kê, so sánh, logic lịch sử... PCTN là tổng thể các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng với sự tham gia của nhiều chủ thể với nhiều phương thức khác nhau như sự lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện thể chế và giám sát của cơ quan lập pháp, thực hiện quản lý nhà nước của cơ quan hành pháp, cơ chế xử lý của cơ quan tư pháp, giám sát của các chủ thể xã hội..., trong đó công dân đóng vai trò quan trọng. Để phát huy được vai trò của chủ thể này thì cần phải có sự nghiên cứu tổng hợp mang tính chất liên ngành nên trong nghiên cứu này, Luận án cũng chú ý sử dụng cách tiếp cận đa ngành, liên ngành khoa học xã hội.

### **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

Đây là công trình nghiên cứu chuyên sâu về vai trò của công dân trong PCTN ở Việt Nam trong bối cảnh triển khai thực thi Hiến pháp 2013 và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng mà Việt Nam là quốc gia thành viên. Tác giả luận án phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của công dân trong PCTN và những bảo đảm của Nhà nước để thực hiện vai trò đó của công dân; kiến nghị hệ thống các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện phát huy vai trò của công dân trong PCTN ở Việt Nam trong thời gian tới. Những đóng góp chủ yếu của luận án là:

- *Thứ nhất*, Luận án đã phân tích và đưa ra quan niệm khoa học về vai trò của công dân trong PCTN.

- *Thứ hai*, Luận án xác định rõ nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong PCTN.

- *Thứ ba*, Luận án đã xác định và luận giải các điều kiện bảo đảm thực hiện vai trò của công dân trong PCTN.

- *Thứ tư*, Luận án đã phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn



chế của các quy định pháp luật và việc thực hiện pháp luật về vai trò của công dân trong PCTN cũng như các điều kiện bảo đảm thực hiện vai trò đó.

- Thứ năm, Luận án đã đưa ra quan điểm và đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như tổ chức thực hiện nhằm phát huy vai trò của công dân trong PCTN thời gian tới.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Về lý luận**

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung, hoàn thiện và làm sâu sắc những vấn đề lý luận về vai trò của công dân trong PCTN.

Luận án cũng xây dựng căn cứ lý luận cho quá trình hoàn thiện chính sách, pháp luật về vai trò của công dân trong PCTN trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, thực hiện Hiến pháp năm 2013 và thực hiện các cam kết quốc tế về PCTN của nước ta hiện nay.

### **6.2. Về thực tiễn**

Luận án cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để các cơ quan có thẩm quyền và các nhà hoạch định chính sách, quản lý nghiên cứu, tham khảo trong việc ban hành, sửa đổi các quy định pháp luật liên quan nhằm nâng cao vai trò của công dân trong PCTN.

Luận án là tài liệu tham khảo hữu ích đối với các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học về PCTN tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo ở Việt Nam hiện nay.

Kết quả nghiên cứu Luận án cũng được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các tổ chức như MTTQ, Ban TTND, Ban GSĐTCD trên phạm vi toàn quốc trong quá trình nâng cao vai trò của công dân trong PCTN.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận án gồm có 4 chương, bao gồm:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2. Những vấn đề lý luận về vai trò của công dân trong PCTN

Chương 3. Thực trạng vai trò của công dân trong PCTN ở nước ta hiện nay

Chương 4. Quan điểm và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của công dân trong PCTN ở Việt Nam hiện nay

# Chương 1

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

### **1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài**

*1.1.1. Những công trình nghiên cứu một số vấn đề chung về vai trò của công dân trong PCTN*

*1.1.2. Những công trình nghiên cứu về nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong PCTN*

*1.1.3. Những công trình nghiên cứu về các điều kiện bảo đảm thực hiện vai trò của công dân trong PCTN*

### **1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước**

*1.2.1. Những công trình nghiên cứu một số vấn đề chung về vai trò của công dân trong PCTN*

*1.2.2. Những công trình nghiên cứu về nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong PCTN*

*1.2.3. Những công trình nghiên cứu về các điều kiện bảo đảm thực hiện vai trò của công dân trong PCTN*

### **1.3. Nhận xét tình hình nghiên cứu đề tài luận án**

#### ***1.3.1. Các vấn đề đã được giải quyết, luận án cần tiếp thu, kế thừa***

Các công trình đã tiếp cận nhiều góc độ khác nhau nhưng cơ bản đều thống nhất vai trò quan trọng của công dân trong kiểm soát quyền lực.

#### ***1.3.2. Những vấn đề chưa được giải quyết triệt để, luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ***

Vai trò của công dân trong PCTN dù đã được tiếp cận dưới nhiều góc nhìn khác nhau nhưng vẫn còn một số vấn đề chưa được nghiên cứu thấu đáo, giải quyết triệt để như nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong PCTN và những bảo đảm của Nhà nước để nội dung, phương thức đó được thực hiện. Điềm lại những công trình có liên quan cho thấy, một số nội dung này đã được đặt ra nhưng có công trình với phạm vi nghiên cứu toàn diện hoặc có công trình chỉ tiếp cận ở một góc nhìn hẹp nên vai trò của công dân

trong PCTN từ góc độ xã hội chưa được luận giải cụ thể, sâu sắc, cần được tiếp tục nghiên cứu thêm trong Luận án. Đó là: Các phương thức thể hiện vai trò của công dân trong PCTN còn có nhiều ý kiến khác nhau; các công trình nghiên cứu hiện nay chưa làm rõ các yêu cầu của hội nhập quốc tế, nhất là trong việc bảo đảm thực hiện những khuyến nghị của các công ước mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia nhằm phát huy vai trò của xã hội trong PCTN; cách tiếp cận nghiên cứu về vai trò của công dân trong PCTN đa dạng nhưng luận cứ khoa học để đề xuất các giải pháp, kiến nghị nâng cao vai trò của công dân trong PCTN từ góc độ xã hội chưa nổi bật, tập trung và có tính khả thi. Nhiều công trình tiếp cận ở các góc độ đơn lẻ, như về tội phạm học, về hành chính hoặc xã hội học. Mỗi cách tiếp cận khác nhau đưa ra các cơ sở lý luận và giải pháp cho vấn đề thường không mang tính bao quát, biện chứng trong tổng thể các mối liên hệ bao quanh chủ thể “công dân”. Theo đó, cần nghiên cứu theo hướng tiếp cận đa ngành, đa lĩnh vực, làm cho nội dung nghiên cứu được bao quát, toàn diện và các giải pháp đề xuất cho vấn đề có tính khả thi, hiệu quả.

### ***1.3.3. Những vấn đề chưa được đặt ra nghiên cứu***

- Nghiên cứu vai trò của công dân trong PCTN chưa được tiếp cận thấu đáo dưới góc độ là quyền của công dân, nhất là tiếp cận trong tổng thể yêu cầu về bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo tinh thần của Hiến pháp 2013.

- Nghiên cứu thực trạng vai trò của công dân trong PCTN chưa được phân tích, đánh giá cụ thể theo cách tiếp cận đối chiếu trong mối quan hệ giữa Nhà nước, xã hội và công dân;.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát huy vai trò của công dân trong PCTN chưa được đặt trong bối cảnh hiện nay khi Hiến pháp 2013 đã có hiệu lực; thực hiện những cam kết quốc tế, nhất là sự hợp tác mạnh mẽ về PCTN khi Việt Nam là thành viên của Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng và đang trong lộ trình thực hiện giai đoạn thứ III về đánh giá toàn diện việc thực hiện nội dung Công ước (2016-2020) của Kế hoạch thực hiện Công ước.

#### **1.4. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu về đề tài luận án**

- Nghiên cứu về vai trò của công dân trong PCTN phải được đặt trong mối quan hệ giữa Nhà nước – xã hội – công dân. Từ đó, nghiên cứu lý thuyết, thực tiễn và đề xuất giải pháp phát huy vai trò của công dân trong PCTN cũng phải đặt trong bối cảnh thực hiện các yêu cầu của việc xây dựng nhà nước pháp quyền nhằm phát huy dân chủ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân theo tinh thần Hiến pháp 2013.

- Đánh giá một cách đầy đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn thực hiện vai trò của công dân trong PCTN từ góc độ xã hội và những bảo đảm của Nhà nước để công dân thực hiện được vai trò đó. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng giúp đưa ra những giải pháp hoàn thiện khuôn khổ thể chế, chính sách về vấn đề này, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi chúng ta đang trong Giai đoạn III (2016-2020) của Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC với mục tiêu là đánh giá toàn diện việc thực hiện nội dung Công ước và trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN để có những sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật và các văn bản pháp lý liên quan cho phù hợp với bối cảnh và tình hình thực tiễn hiện nay.

- Đưa ra những giải pháp đồng bộ, toàn diện, có tính khả thi về nâng cao nhận thức, hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện nhằm phát huy hơn nữa vai trò của công dân trong PCTN trên cơ sở tiếp cận liên ngành, đặt trong mối liên hệ với các yếu tố về chính trị, pháp lý, tổ chức bộ máy, con người, môi trường văn hóa – xã hội và cơ sở vật chất.

## Chương 2

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA CÔNG DÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

#### **2.1. Khái niệm, đặc điểm vai trò của công dân trong phòng, chống tham nhũng**

##### **2.1.1. Khái niệm, đặc điểm của phòng, chống tham nhũng**

Dù đã được đề cập ở các mức độ và khía cạnh khác nhau trong nhiều công trình khoa học của các học giả trong và ngoài nước nhưng trong nghiên cứu này, khi tiếp cận ở góc độ phòng ngừa, hiểu theo nghĩa rộng, *tham nhũng là một hiện tượng xã hội tiêu cực, trong đó, các tổ chức, cá nhân... lợi dụng những ưu thế về chức vụ, cương vị, uy tín, nghề nghiệp, hoàn cảnh của mình hoặc người khác, lợi dụng những sơ hở của pháp luật để trục lợi bất chính.* Khi tiếp cận ở góc độ chống tham nhũng, hiểu theo nghĩa hẹp hơn, *tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.*

Trong nghiên cứu này, *PCTN là tổng thể các hoạt động với những biện pháp khác nhau được các chủ thể có trách nhiệm thực hiện nhằm nhằm ngăn chặn, hạn chế, loại trừ đi đến triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện phát sinh hiện tượng tham nhũng; tìm ra dấu hiệu tham nhũng và áp dụng trách nhiệm pháp lý tương ứng khi hành vi tham nhũng bị phát hiện đó được làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý gây ra.*

Từ quan niệm trên, có thể thấy rằng PCTN mang những đặc điểm cơ bản về chủ thể, về nội dung và phương thức, về mục đích.

##### **2.1.2. Khái niệm và đặc điểm cơ bản về vai trò của công dân trong phòng, chống tham nhũng**

*Vai trò của công dân trong PCTN là việc công dân theo quy định pháp luật trực tiếp thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình hoặc thông qua các tổ chức đại diện nhằm tạo ra sự tác động tích cực hơn trong ngăn chặn, hạn chế, loại trừ và đi đến triệt tiêu các nguyên*

*nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng; hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện các hành vi tham nhũng để áp dụng trách nhiệm pháp lý tương ứng khi hành vi tham nhũng bị phát hiện đã được làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý gây ra.*

Từ quan niệm trên đây, có thể thấy vai trò của công dân trong PCTN có những đặc điểm sau đây:

*Thứ nhất*, công dân thực hiện vai trò trong PCTN dưới hình thức giám sát chính trị - xã hội.

*Thứ hai*, sự tham gia của công dân trong PCTN không mang tính quyền lực nhà nước.

*Thứ ba*, vai trò của công dân trong PCTN vừa có mục đích trực tiếp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng vừa có mục đích hỗ trợ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán của Nhà nước.

*Thứ tư*, vai trò của công dân trong PCTN xuất phát từ sự tự nguyện và mang tính độc lập.

## **2.2. Nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong phòng, chống tham nhũng**

### **2.2.1. Nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong phòng tham nhũng**

Công dân tham gia xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật là nội dung rõ ràng nhất thể hiện vai trò của công dân trong phòng ngừa tham nhũng.

Để thực hiện nội dung vai trò này, công dân có thể thực hiện theo hai phương thức:

*Một là*, trực tiếp nghiên cứu, chủ động gửi góp ý đến ban soạn thảo hoặc góp ý thông qua các diễn đàn của cơ quan chủ quản xây dựng dự thảo, cơ quan truyền thông, báo chí.

*Hai là*, thông qua các tổ chức đại diện là MTTQ và các tổ chức thành viên.

### **2.2.2. Nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong chống tham nhũng**

*2.2.2.1. Nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong phát hiện tham nhũng.*

Việc phát hiện tham nhũng đòi hỏi sự nỗ lực của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các cơ quan có chức năng thanh tra, điều tra, giám sát, kiểm sát cũng như sự tham gia tích cực từ phía xã hội, đặc biệt là công dân. Vai trò của công dân trong phát hiện tham nhũng được thể hiện từ quá trình giám sát, phát hiện cho đến hành động cung cấp thông tin, phản ánh, tố cáo tham nhũng.

Để thực hiện nội dung vai trò này, công dân có thể thông qua hai phương thức:

*Một là*, tự mình trực tiếp theo dõi, quan sát, xem xét, phân tích, nhận định, phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật, biểu hiện tiêu cực của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.

*Hai là*, thông qua các tổ chức đại diện giám sát, phát hiện, thông tin, phản ánh tham nhũng.

*2.2.2.2. Nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong xử lý tham nhũng.*

*Một là*, cộng tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc xác minh vụ việc tham nhũng khi được yêu cầu.

*Hai là*, lên án, đấu tranh thúc đẩy việc xử lý tham nhũng.

**2.3. Các điều kiện bảo đảm thực hiện vai trò của công dân trong phòng, chống tham nhũng**

**2.3.1. Bảo đảm chính trị**

*Thứ nhất*, bảo đảm năng lực lãnh đạo của Đảng cầm quyền trong nỗ lực PCTN.

*Thứ hai*, bảo đảm đề cao tính dân chủ.

*Thứ ba*, bảo đảm sự ổn định chính trị tạo điều kiện để công dân tham gia tích cực vào quản lý nhà nước và xã hội.

**2.3.2. Bảo đảm pháp lý**

*Thứ nhất*, bảo đảm thiết lập cơ sở pháp lý cho sự liên kết giữa các chủ thể nhà nước, tổ chức và công dân trong việc kiểm soát tham nhũng.

*Thứ hai*, bảo đảm quy phạm nội dung về vai trò của công dân được thực hiện thông qua các hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và quản lý nhà nước.

*Thứ ba*, bảo đảm cơ chế công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình để công dân có điều kiện thực hiện vai trò của mình trong PCTN.

*Thứ tư*, bảo đảm cơ sở pháp lý khuyến khích sự tham gia của công dân trong phát hiện, tố cáo tham nhũng.

### **2.3.3. Bảo đảm về tổ chức bộ máy**

*Thứ nhất*, Đảng Cộng sản Việt Nam.

*Thứ hai*, các cơ quan thực hiện chức năng PCTN.

*Thứ ba*, các tổ chức đại diện của công dân tại cơ sở.

*Thứ tư*, các phương tiện truyền thông.

### **2.3.4. Bảo đảm về môi trường văn hóa - xã hội và cơ sở vật chất**

*Thứ nhất*, bảo đảm về môi trường văn hóa – xã hội.

*Thứ hai*, bảo đảm về cơ sở vật chất.



### Chương 3

## THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA CÔNG DÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

### **3.1. Các quy định pháp luật về vai trò của công dân trong phòng, chống tham nhũng**

*3.1.1. Quy định về vai trò của công dân trong phòng tham nhũng*

*3.1.2. Quy định về vai trò của công dân trong chống tham nhũng*

*Nhận xét chung:* Vai trò của công dân trong PCTN đã được ghi nhận trong Hiến pháp xuất phát từ các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về phát huy vai trò của xã hội trong tham gia quản lý nhà nước. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để nhiều văn bản pháp luật khác nhau trực tiếp hoặc gián tiếp quy định về PCTN, về sự tham gia của các chủ thể trong quản lý nhà nước, trong kiểm soát quyền lực nhà nước... nhất là định hình được những vấn đề về nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong PCTN. Các quy định này đã tạo cơ sở pháp lý nền tảng để vai trò của công dân trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng được thi hành trên thực tiễn.

Tuy nhiên, nhìn từ góc độ tổng thể những chế định riêng về sự tham gia của công dân, có thể thấy pháp luật hiện hành chưa có cơ chế cụ thể hóa quyền giám sát của công dân mặc dù Hiến pháp đã quy định công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, có quyền giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước. Các quy định về quyền giám sát của công dân đối với hoạt động các cơ quan nhà nước chưa được cụ thể bằng những chế định riêng với trình tự, thủ tục và các biện pháp bảo đảm của Nhà nước nhằm thực hiện quyền hiến định này.

Quy định về vai trò của công dân thông qua giám sát của MTTQ Việt Nam chưa cụ thể và đầy đủ về trách nhiệm, cơ chế phối hợp cũng như những điều kiện bảo đảm cho hoạt động giám sát của tổ chức này. Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 cũng chỉ quy định có tính chất nguyên tắc về mục đích giám sát, đối tượng, hình thức giám sát.

Pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể, rõ ràng về trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kỹ năng giám sát làm ảnh hưởng đến khả năng đại diện cho dân phát hiện tham nhũng của các Ban TTND. Bên cạnh đó, mặc dù được gọi là thanh tra nhưng thực chất hoạt động của thanh tra nhân dân là hoạt động giám sát có tính chất quần chúng ở cơ sở, nó không phản ánh bản chất nội dung hoạt động của thanh tra mà lại quy định chung trong Luật Thanh tra, chưa được quy định trong một văn bản pháp lý riêng, chưa thể hiện rõ tính chất đại diện cho người dân.

Bản thân các quy định của pháp luật về giám sát của Ban GSĐTCD còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động giám sát như quy định về quyền hạn chưa rõ ràng, đầy đủ; tổ chức chưa đảm bảo tính khách quan; chưa có cơ chế ràng buộc để nhà thầu, chủ đầu tư phải hợp tác, cung cấp đầy đủ thông tin cho chủ thể giám sát; phương thức thực hiện giám sát chương trình, dự án còn có điểm chưa phù hợp với thực tế... nên khả năng phát hiện tham nhũng bị tác động.

## **3.2. Thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật về vai trò của công dân trong phòng, chống tham nhũng**

### ***3.2.1. Khái quát tình hình tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng thời gian qua***

Tình hình tham nhũng ở Việt Nam vẫn còn nghiêm trọng, diễn biến phức tạp, xảy ra ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhất là trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, quản lý, sử dụng đất đai, quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản, đầu tư công... [26].

Công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng cũng đã có sự chuyển biến rõ nét với những kết quả nổi bật. Tuy nhiên, công tác phát hiện tham nhũng còn nhiều hạn chế; các hành vi tham nhũng được che đậy dưới nhiều hình thức khác nhau; các vụ án tham nhũng thường rất phức tạp, nhạy cảm khó khăn trong công tác phát hiện, xử lý... Những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng đó đòi hỏi phải có sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau, đặc biệt là từ phía xã hội, trong đó công dân là nòng

cốt nhằm tạo ra tai mắt mọi lúc, mọi nơi cung cấp thông tin về vụ, việc tham nhũng hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền.

### **3.2.2. Thực tiễn thực hiện vai trò của công dân trong phòng, chống tham nhũng hiện nay**

#### *3.2.2.1. Thực tiễn thực hiện vai trò của công dân trong phòng tham nhũng*

Sự tham gia của công dân trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm PCTN đã được đẩy mạnh. Công dân tham gia khá tích cực vào công tác này và tự mình trực tiếp có những đóng góp vào các dự thảo văn bản khi được đưa ra lấy ý kiến hoặc góp ý thông qua mục lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan soạn thảo, các hội nghị, hội thảo và các kênh diễn đàn của báo chí.

#### *3.2.2.2. Thực tiễn thực hiện vai trò của công dân trong chống tham nhũng*

Công dân đã chủ động, tích cực thực hiện quyền tố cáo, số lượng đơn thư tố cáo của công dân có chiều hướng gia tăng. Điều này chứng tỏ người dân đã ý thức hơn về phát huy quyền dân chủ trong đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, nhân dân không còn thờ ơ với công việc của nhà nước, ý thức được trách nhiệm của mình và biết đấu tranh góp phần ổn định trật tự xã hội, xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt là trong công cuộc đấu tranh PCTN đã xuất hiện nhiều cá nhân tiêu biểu, đại diện cho đông đảo quần chúng nhân dân tích cực trong việc phản ánh, lên án, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật tham nhũng, tiêu cực nơi sinh sống, công tác và làm việc, góp phần to lớn vào việc ngăn ngừa và từng bước đẩy lùi tệ nạn tham nhũng ở nước ta.

### **3.3. Thực trạng các điều kiện bảo đảm thực hiện vai trò của công dân trong phòng, chống tham nhũng**

#### **3.3.1. Về bảo đảm chính trị**

Trong điều kiện thể chế chính trị tại Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất cầm quyền. Đảng cầm quyền có quyền lực chính trị, đó là quyền lãnh đạo toàn xã hội, lãnh đạo hệ thống chính trị bằng chủ trương, đường lối, thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan Nhà nước. Cầm quyền trong điều kiện

đó có thuận lợi là không có đảng đối lập cạnh tranh, công khai, hợp pháp, được Hiến pháp khẳng định. Vì chính quyền thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân nên việc thể hiện đường lối, chủ trương của Đảng về phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong PCTN là hợp quy luật, sát thực tiễn, hợp lòng dân, được nhân dân ủng hộ.

### **3.3.2. Về bảo đảm pháp lý**

*Thứ nhất*, mức độ hoàn thiện pháp luật bảo đảm vai trò của công dân trong phòng tham nhũng.

*Thứ hai*, mức độ hoàn thiện pháp luật bảo đảm vai trò của công dân trong chống tham nhũng.

### **3.3.3. Về bảo đảm tổ chức bộ máy**

*Thứ nhất*, các cơ quan quyền lực nhà nước đã thể hiện ngày càng tốt hơn vai trò của mình trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân nói chung và bảo đảm vai trò của công dân trong PCTN nói riêng.

*Thứ hai*, tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến việc đảm bảo, thúc đẩy sự tham gia của công dân trong PCTN.

*Thứ ba*, tổ chức, hoạt động và sự phối hợp của các cơ quan có chức năng PCTN thời gian qua đã góp phần tạo điều kiện để công dân thực hiện vai trò của mình.

*Thứ tư*, các thiết chế xã hội đã tham gia tích cực để phát huy vai trò, trách nhiệm của công dân trong PCTN.

### **3.3.4. Về bảo đảm môi trường văn hóa – xã hội và cơ sở vật chất**

## **3.4. Đánh giá chung**

### **3.4.1. Ưu điểm và nguyên nhân**

Thực tế cho thấy, công dân đã chủ động tham gia nhiều hơn, hạn chế được tính bị động so với trước đây khi lên án, đấu tranh với những hành vi tham nhũng, tiêu cực một cách mạnh mẽ và tạo được những hiệu quả lớn trong hoạt động này. Ưu điểm này xuất phát từ những nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát huy vai trò của xã hội, công dân trong PCTN đúng đắn và kịp thời.

*Thứ hai*, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc phát huy sức mạnh của công dân trong PCTN đã có sự chuyển biến.

*Thứ ba*, cơ chế khuyến khích sự tham gia của công dân trong PCTN đã được quan tâm, tạo điều kiện.

### **3.4.2. Hạn chế và nguyên nhân**

#### **3.4.2.1. Hạn chế**

*Thứ nhất*, công dân chưa thực sự thể hiện vai trò chủ động của mình khi tham gia xây dựng chính sách, pháp luật nhằm loại bỏ nguy cơ tham nhũng từ lỗ hổng pháp luật.

*Thứ hai*, công dân thực hiện vai trò trực tiếp giám sát, phát hiện, cung cấp thông tin, tố cáo tham nhũng còn gặp nhiều trở ngại, khó khăn.

*Thứ ba*, hoạt động giám sát của công dân thông qua các tổ chức đại diện trong thực tế chưa thể hiện đầy đủ quyền lực của nhân dân trong PCTN.

#### **3.4.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế**

*Thứ nhất*, về phía Nhà nước

*Thứ nhất*, về phía công dân

*Thứ ba*, về phía các tổ chức

## **Chương 4**

# **QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CÔNG DÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

### **4.1. Quan điểm về nâng cao vai trò của công dân trong phòng, chống tham nhũng**

*Thứ nhất*, nâng cao vai trò của công dân trong PCTN phải bám sát chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về PCTN.

*Thứ hai*, nâng cao vai trò của công dân trong PCTN phải trên cơ sở nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền XHCN.

*Thứ ba*, nâng cao vai trò của công dân phải đảm bảo quyền con người, quyền công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013.

*Thứ tư*, nâng cao vai trò của công dân trong PCTN phải đáp ứng các yêu cầu đang đặt ra trong điều kiện hội nhập quốc tế.

### **4.2. Giải pháp nâng cao vai trò của công dân trong phòng, chống tham nhũng**

#### **4.2.1. Nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức**

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước.

*Thứ hai*, nâng cao nhận thức của công dân.

*Thứ ba*, nâng cao nhận thức của các thành viên trong các tổ chức đại diện.

#### **4.2.2. Nhóm giải pháp về hoàn thiện pháp luật**

**4.2.2.1. Hoàn thiện pháp luật về vai trò của công dân trong phòng, chống tham nhũng**

*Thứ nhất*, nghiên cứu xây dựng và ban hành Luật hoạt động giám sát của nhân dân

*Thứ hai*, sửa đổi, bổ sung Luật ban hành VBQPPL bảo đảm sự tham gia của công dân trong xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm PCTN

*Thứ ba*, nghiên cứu sửa đổi Nghị định 47/2007/NĐ-CP

*Thứ tư*, hoàn thiện pháp luật về giám sát của MTTQ

*Thứ năm*, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến giám sát của Ban TTND

*Thứ sáu*, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng

**4.2.2.2. Hoàn thiện quy định về các điều kiện bảo đảm đối với việc thực hiện vai trò của công dân trong PCTN**

*Thứ nhất*, hoàn thiện quy định về công khai, minh bạch, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước.

*Thứ hai*, hoàn thiện cơ chế xử lý tố cáo, bảo vệ, khen thưởng những người có thành tích trong tố cáo các hành vi tham nhũng.

### **4.2.3. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện**

#### **4.2.3.1. Về phía cơ quan nhà nước**

*Thứ nhất*, chủ động nâng cao chất lượng lấy ý kiến của công dân trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm loại bỏ những lỗ hổng pháp luật có nguy cơ tạo ra cơ hội tham nhũng.

*Thứ hai*, đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch tạo điều kiện cho công dân tiếp cận thông tin, phát hiện và tố cáo tham nhũng.

*Thứ ba*, xây dựng cơ chế tiếp nhận và xử lý tố cáo tham nhũng phù hợp, hiệu quả; cơ chế bảo vệ người tố cáo; động viên, khen thưởng khích lệ công dân tham gia giám sát, phát hiện, tố cáo tham nhũng.

*Thứ tư*, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN nói chung và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập nói riêng từ những phản ánh, kiến nghị, tố cáo của công dân.

*Thứ năm*, kiên quyết chỉ đạo xử lý đến cùng và nghiêm minh những vụ việc tiêu cực, tham nhũng đã được phát hiện; nhất là các vụ án tham nhũng lớn, được dư luận quan tâm để cải thiện niềm tin của công dân về quyết tâm chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước.

*Thứ sáu*, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; chú trọng công tác giáo dục đạo đức liêm chính đối với đa

dạng các đối tượng, nhất là thế hệ học sinh, sinh viên qua hệ thống giáo dục quốc dân.

*Thứ bảy*, tạo điều kiện thuận lợi về tổ chức và hoạt động nhằm phát huy vai trò PCTN của các tổ chức, đoàn thể.

#### 4.2.3.2. Về phía công dân

*Thứ nhất*, nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật về PCTN

*Thứ hai*, chủ động học tập nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng tham gia các hoạt động PCTN.

*Thứ ba*, chủ động tham gia các phong trào của quần chúng, các cuộc vận động, sự kiện và hoạt động cộng đồng về PCTN.

#### 4.2.3.3. Về phía các tổ chức

*Thứ nhất*, nâng cao vai trò chủ động, tích cực của các tổ chức trong tham gia xây dựng, phản biện xã hội góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN.

*Thứ hai*, phát huy vai trò, thế mạnh của mỗi tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình nhằm giám sát hiệu quả việc thực hiện các quy định pháp luật về PCTN.

*Thứ ba*, tăng cường sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể và nhân dân bảo vệ người tố cáo tham nhũng bằng một hệ thống thiết chế liên kết với nhau.

*Thứ tư*, mỗi tổ chức, đoàn thể phải chủ động tự nâng cao năng lực PCTN của mình.

*Thứ năm*, tăng cường phối hợp giữa các tổ chức với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về PCTN tạo ra sức mạnh tổng lực để ngăn ngừa tham nhũng.



## KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu về vai trò của công dân trong PCTN ở Việt Nam hiện nay có thể đưa ra những kết luận sau đây:

1- Tham nhũng ngày nay trở thành một hiện tượng khá phổ biến trên thế giới, là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ [26]. PCTN là công việc khó khăn và phức tạp cần đến sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, động cơ, nguồn lực và kế hoạch hành động cụ thể; trong đó, xã hội nói chung và công dân nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát quyền lực chống tham nhũng.

2- Trong Nhà nước pháp quyền XHCN, vì Nhà nước là của nhân dân nên về nguyên tắc, nhân dân có toàn quyền quyết định và kiểm soát quyền lực đó. Công dân tham gia ngày càng rộng rãi hơn vào sự giám sát hoạt động của các cơ quan công quyền không chỉ với tư cách là thành viên tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội mà còn theo sáng kiến riêng của mình một cách độc lập. Vai trò của công dân trong PCTN thể hiện qua các nội dung, phương thức chủ yếu là tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm loại bỏ lỗ hổng pháp luật tạo cơ hội cho tham nhũng nảy sinh; tham gia giám sát, phát hiện, cung cấp thông tin, tố cáo hành vi tham nhũng; tham gia lên án đấu tranh yêu cầu xử lý tham nhũng nghiêm minh đúng người, đúng tội. Sự tham gia này của công dân vào việc giám sát với tư cách tham gia quản lý Nhà nước và xã hội được đảm bảo bằng sự kết hợp của dân chủ đại diện với các hình thức khác nhau của dân chủ trực tiếp.

3 – Vai trò quan trọng của công dân trong PCTN thể hiện ở quyền giám sát; dù có ưu thế ở khả năng tham gia rộng khắp với mạng lưới thông tin phát triển và tạo sức ép không chính thức, tác động về tinh thần để kiềm chế lạm dụng quyền lực nhưng quyền giám sát đó ít hơn so với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát vì không có quyền đưa ra các quyết định hay tác động mang tính

bắt buộc đối với cơ quan công quyền và những người hoạt động trong các cơ quan công quyền đó. Phương thức quan trọng thể hiện vai trò của công dân đối với những hạn chế, vi phạm trong hoạt động của các cơ quan nhà nước là đưa ra phản ánh, khiếu nại, tố cáo tới cơ quan có thẩm quyền. Trong điều kiện hiện nay, đây không chỉ là phương thức để công dân bảo vệ quyền và các lợi ích hợp pháp của mình mà còn là bằng chứng thể hiện tính tích cực xã hội, sự chín muồi về nhận thức ngày càng lớn lên của công dân.

4- Mối quan hệ giữa nhà nước và công dân luôn là một chế định pháp lý quan trọng trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Do đó, cùng với sự tham gia ngày càng tích cực hơn của công dân vào hoạt động quản lý nhà nước và xã hội, nhất là trong đấu tranh PCTN thì việc bảo đảm các điều kiện cần thiết để công dân phát huy được sức mạnh của mình trong nỗ lực chung của cả hệ thống chính trị là thực sự cần thiết. Yêu cầu này đã được thể hiện sâu sắc trong các quan điểm, chủ trương của Đảng về PCTN như Nghị quyết chuyên đề số 14-NQ/TW ngày 15/5/1996 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII; Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa IX; Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa X; Kết luận 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

5- Cùng với sự phát triển của xã hội theo hướng dân chủ hóa, sự giám sát của xã hội mà công dân đóng vai trò quan trọng đã dần dần được thay đổi theo hướng tăng cường và mở rộng hơn sự giám sát của các chủ thể xã hội này đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước. Điều này đã được khẳng định hơn tại Hiến pháp năm 2013 khi tiếp tục tái khẳng định quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân và bổ sung quy định Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội, trong đó không thể không bao gồm quyền tham gia PCTN.

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Tạ Thu Thủy (6/2017), Các yếu tố bảo đảm thực hiện vai trò của công dân trong PCTN, *Tạp chí Thanh tra*, tr.24-27
2. Tạ Thu Thủy (7/2017), Vai trò của công dân trong xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm PCTN, *Tạp chí Cảnh sát nhân dân*, tr.39-42
3. Tạ Thu Thủy (7/2017), Nội dung, phương thức thực hiện vai trò của công dân trong PCTN, *Tạp chí Thanh tra*, tr.22-25
4. Tạ Thu Thủy (9/2017), Hoàn thiện pháp luật về sự tham gia của công dân trong phát hiện tham nhũng, *Tạp chí Kiểm sát*, tr.50-57